TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 444/2026/HS-ST
Ngày: 10-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Bích Tuyền.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Quang Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 483/2026/HSST ngày 29 tháng 06 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 525/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy P, sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; CCCD số: 079093016209, ngày cấp: 23/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Số A đường L, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số A đường L, ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Trần Đình C, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1961; Anh, chị, em ruột: có 05 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 04/2020/HSST ngày 09/01/2020, chấp hành xong ngày 21/3/2021; Năm 2022, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 19/2022/HSST ngày 21/01/2022, bản án nhận định bị cáo tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 18/6/2023 nhưng chưa thi hành án phí; Tiền sự: Năm 2024, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 12/01/2024, chấp hành xong ngày 20/7/2025.

Bị cáo Trần Duy P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 23/3/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam C – Công an Thành phố H; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 03/02/2026, Công an xã P, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà số A đường L, ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Duy P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua xét nghiệm P dương tính với ma túy và khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/01/2026, Cơ quan công an mời P về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra ghi nhận, Trần Duy P là đối tượng quản lý sau cai nghiệm ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã P trong thời gian từ ngày 05/01/2026 đến 05/01/2028. Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 18/01/2026, P gặp T (chưa rõ lai lịch) cùng đi sinh nhật bạn, cả hai trò chuyện thì T rủ P sử dụng trái phép chất ma túy, P đồng ý. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, T đặt xe G cho P đến địa chỉ phòng số 103, khách sạn G1 (không rõ địa chỉ cụ thể). Khi lên phòng thì P thấy T đang sử dụng trái phép chất ma túy một mình, lúc này T đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cho P tự đốt lên sử dụng, đốt lên hút được 04 hơi thì P đi về. T tiếp tục đặt xe G cho P về nhà, còn T tiếp tục ở lại khách sạn.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại nhà số A đường L, ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ được gì.

Bản kết luận giám định số 3894/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K Công an Thành phố H thu giữ một lọ nhựa nước tiểu của Trần Duy P, kết luận: "*Nước tiểu được ký hiệu mẫu m cần giám định tìm thấy A, Methamphetamine.*"

Vật chứng thu giữ (BL 62): 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng có số IMEI: 358612075341925.

Tại Bản cáo trạng số 114/CT-VKSKV8 ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Duy P về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Duy P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội "Tội sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng có số IMEI: 358612075341925 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Trần Duy P là đối tượng đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã P, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 05/01/2026 đến ngày 05/01/2028. Nhưng vào ngày 03/02/2026 tại căn nhà số A đường L, ấp A, xã P, Thành phố H bị phát hiện dương tính với chất ma túy (Kết luận giám định số 3894/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K Công an Thành phố H).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Duy P đã phạm vào vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ ma túy có tác hại khó lường, rất nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng xấu đến gia đình và cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và khó khăn trong việc phòng chống tội phạm. Nhưng vì muốn đáp ứng nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Duy P là phù hợp.

[5] Tình tiết tăng nặng: Năm 2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 04/2020/HSST ngày 09/01/2020, chấp hành xong ngày 21/3/2021. Đến năm 2022, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 19/2022/HSST ngày 21/01/2022, bản án nhận định bị cáo tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 18/6/2023 nhưng chưa thi hành án phí.

Do đó, trong lần phạm tội này bị cáo Trần Duy P phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tiền sự: Bị cáo Trần Duy P có 01 tiền sự, năm 2024 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 12/01/2024, chấp hành xong ngày 20/7/2025.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2013, 2016.

[8] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng có số Imei: 35861207534125 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Đối với đối tượng sử dụng chung ma túy tên T (chưa xác định rõ lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Duy P 03 (ba) năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2026.

2/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo Trần Duy P 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng có số Imei: 35861207534125 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Lệnh nhập vật chứng số G3266/LNK-CSMT ngày 07/4/2026; Phiếu nhập kho vật chứng số 69/PNK ngày 09/4/2026)

4/ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Buộc bị cáo Trần Duy P phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND khu vực 8-TP.HCM;
- PV06-CA TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 8-TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TAND KHU VỰC 8

2I1100826.TL.QDBA
8582

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Linh